

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2022/HS-ST
Ngày: 27 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

2. Ông Trần Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 234/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2022/QĐXXST-HS ngày 12/12/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn S (tên gọi khác: Sầm Hưng); sinh năm 1987, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 3, xã TA, huyện LT, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H (đã chết) và Nguyễn Thị T, sinh năm 1963.

Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình, bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Võ Thị H1, sinh năm 1984 và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Ngày 24/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2012, nhưng chưa bồi thường về dân sự.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 21/4/2003 bị Chủ tịch UBND huyện Long Thành áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng (về hành vi trộm cắp tài sản) đã chấp hành xong ngày 01/01/2005.

- Ngày 06/10/2009 bị Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục Huy Khiêm thời hạn 24 tháng.

- Ngày 11/4/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 17/10/2006.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* + Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: Ấp ĐL, xã TĐ, huyện TH, tỉnh KG.

Địa chỉ liên lạc: khu phố HP, phường PT, TP. BH, tỉnh ĐN. (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Như Y, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tô 6, Ấp 1, xã TA, huyện LT, tỉnh ĐN. (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Trần Thị H1, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp 3, xã TA, huyện LT, tỉnh ĐN. (có mặt)

+ Chị Mai Thị Ngọc H2, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp 3, xã TA, huyện LT, tỉnh ĐN. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 29/8/2021 Trần Văn S đi bộ từ nhà tại Ấp 3, xã Tam An, huyện Long Thành đến công ty TNHH Thiên Long ở Khu Công nghiệp Long Thành, S trèo qua tường rào Công ty đi đến chỗ đặt Camera an ninh của công ty, xoay hướng camera lên cao để tránh bị phát hiện rồi S đột nhập vào khu lưu trú của nữ công nhân. S phát hiện chị Phạm Thị T1 đang ngủ có đề 01 điện thoại di động hiệu Oppo bên cạnh nên S lén lút trộm chiếc điện thoại, bên trong ốp lưng chiếc điện thoại có số tiền 200.000 đồng. Tiếp đó S đi đến chỗ chị Nguyễn Như Y đang ngủ trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung, xong S leo tường rào ra ngoài, trên đường đi về nhà S làm rơi mất điện thoại Samsung. Sau khi bị mất tài sản chị T1 và chị Y trình báo Đồn Công an Khu Công nghiệp và Đồn Công an khu công nghiệp đã lập hồ sơ chuyển đến Công an huyện Long Thành giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá số 115/KL.HĐĐGTS ngày 21/10/2021 và số 118/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15 trị giá 2.250.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02 màu đen trị giá 1.100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo S chiếm đoạt là 3.550.000 đồng.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại, 01 điện thoại di động hiệu Samsung bị cáo đã làm mất nên không thu hồi được, số tiền 200.000 đồngS đã tiêu xài cá nhân hết.

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Cáo trạng số: 232/CT-VKSLT ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Văn S để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 16 tháng đến 20 tháng tù giam;

- Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại chị T1 và chị Y, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị H2 vắng mặt. Tuy nhiên, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các chứng cứ khác được thu thập và quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo Trần Văn S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 29/8/2021 bị cáo đột nhập vào công ty TNHH SXTM Thiên Long, đến khu vực lưu trú của nữ công nhân đang làm việc 3T, bị cáo lén lút lấy trộm của chị Phạm Thị T1 số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15 màu đen trị giá 2.250.000 đồng; lấy trộm của chị Nguyễn Như Y 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02 màu đen trị giá 1.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo S chiếm đoạt của chị T1 và chị Y là 3.550.000 đồng.

Do vậy, hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Tái phạm theo quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây tác động xấu đến trật tự an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đang có tiền án nhưng tiếp tục tái phạm, trong thời gian tại ngoại chờ điều tra xét xử lại tiếp tục có hành vi trộm cắp. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù về các hành vi phạm tội của mình nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội là thể hiện sự coi thường pháp luật nên phải có hình phạt nghiêm với bị cáo để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15 của chị T1 Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chị T1 là đúng quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của chị T1 và số tiền 1.100.000 đồng là giá trị sau định giá chiếc điện thoại Samsung của chị Y nhưng chị T1 và chị Y không yêu cầu bị cáo bồi hoàn nên không đặt ra xem xét giải quyết. Tuy nhiên, cần buộc bị cáo nộp lại số tiền 200.000 đồng và 1.100.000 đồng thu lợi bất chính.

[8] Đối với Chị Mai Thị Ngọc H2 và chị Trần Thị H1 có hành vi cầm cố và sử dụng điện thoại do bị cáo trộm cắp. Tuy nhiên, chị H2 và chị H1 không biết là tài sản do S trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không điều tra xử lý là đúng quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn S nộp lại số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo S, chị H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T1, chị Y và chị H2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THA huyện Long Thành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành;
- NTG công an huyện Long Thành.
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nhật Lệ

**Các hội thẩm nhân dân
phiên toà**

Thẩm phán- Chủ toạ

